TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **27**/2023/QĐST-DS	*Quận 6, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Quí

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 159/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Nguyễn Thị Ngọc D – Sinh năm: 1974

Địa chỉ: 96 đường C, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan*:

1/ Chị Bùi Thị Ngọc T – Sinh năm: 1995

2/ Chị Bùi Nguyễn Ngọc N – Sinh năm: 2001

Cùng địa chỉ: 96 đường C, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

(Chị Bùi Thị Ngọc T và chị Bùi Nguyễn Ngọc N có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG SỰ VIỆC:

** Trong đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:*

Bà và ông Bùi Văn Út N tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1993 và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2002 đăng ký ngày 22/5/2002 tại UBND Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống tại địa chỉ 417B10 đường P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2004, bà và ông Bùi Văn Út N xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do ông N có người phụ nữ bên ngoài, hai bên thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng bà ngày càng gay gắt,

không có tiếng nói chung và kéo dài nhiều năm. Đến năm 2011, ông Bùi Văn Út N bỏ nhà đi luôn cho đến nay. Sau khi ông N bỏ đi, bà cũng liên hệ với gia đình chồng để hỏi thăm về ông Út N nhưng đều không có tin tức của ông Út N.

Trong quá trình chung sống, bà và ông Bùi Văn Út N có với nhau 02 (hai) người con chung là Bùi Thị Ngọc T và Bùi Nguyễn Ngọc N. Ngoài ra, cha mẹ của ông Út N đều đã chết.

Nay bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố ông Bùi Văn Út N, sinh năm: 1968; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 417B10 đường P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Để bà bổ túc hồ sơ xin ly hôn với ông N.

** Tại bản tự khai ngày 07/11/2022, người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị Ngọc T và chị Bùi Nguyễn Ngọc N cùng trình bày:*

Chị Bùi Thị Ngọc T và chị Bùi Nguyễn Ngọc N là con ruột của ông Bùi Văn Út N và bà Nguyễn Thị Ngọc D. Từ nhỏ hai chị sống chung với cha mẹ tại địa chỉ 417B10 đường P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai chị thường xuyên thấy cha mẹ cãi nhau và sau đó ông N dọn ra ngoài sống. Từ khi ông N dọn ra ngoài sống thì hai chị không còn gặp ông N nữa và cũng không thấy ông N về nhà thăm hai chị. Vì vậy, hai chị cũng đồng ý tuyên bố ông Bùi Văn Út N mất tích.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến*:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2002 đăng ký ngày 22/5/2002 tại UBND Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Bùi Văn Út N và bà Nguyễn Thị Ngọc D là vợ chồng.

Căn cứ vào xác nhận ngày 21/10/2022 của Công an Phường E, Quận F thì "Ông Bùi Văn Út N, sinh năm 1968, thường trú 417B10 đường P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không thực tế cư trú tại địa chỉ trên, nhà giải tỏa từ năm 2014 đi đâu không rõ. Nhận thấy ông Bùi Văn Út N đã bỏ đi từ năm 2014 cho đến nay không biết tin tức mặc dù bà D đã cố gắng tìm kiếm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc D cũng đã thông báo tìm kiếm tin tức của ông Bùi Văn Út N trên các phương tiện truyền thông nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Bùi Văn Út N. Vì vậy, đề nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc D về việc tuyên bố ông Bùi Văn Út N, sinh năm: 1968; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 417B10 đường P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh là mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Căn cứ bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2002 đăng ký ngày 22/5/2002 tại UBND Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Bùi Văn Út N và bà Nguyễn Thị Ngọc D thì bà D có quyền yêu cầu Tòa

án tuyên bố ông Bùi Văn Út N mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Theo xác nhận của Công an Phường E, Quận F ngày 21/10/2022 thì "Đương sự Bùi Văn Út N, sinh năm 1968, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 417B10 đường P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà đã bị giải tỏa, hiện đương sự Bùi Văn Út N đã bỏ địa phương đi từ năm 2014, đi đâu không rõ".

[3] Tòa án nhân dân Quận 6 đã ra Quyết định số 159/2022/QĐ-TBTK ngày 10/11/2022 Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Bùi Văn Út N và Công văn số 777/TAQ6 ngày 10/11/2022 yêu cầu Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Cổng thông tin điện tử UBND Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông báo tìm kiếm tin tức của ông Bùi Văn Út N. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Ngọc D cũng đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm ông Bùi Văn Út N trên báo Lao Động trong 03 số liên tiếp và đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam trong 03 ngày liên tiếp nhưng đến nay đã quá 04 tháng vẫn không có tin tức gì về ông Bùi Văn Út N.

Như vậy, ông Bùi Văn Út N đã đi biệt tích 02 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Đồng thời theo lời trình bày của người yêu cầu xác định ông Bùi Văn Út N đã đi biệt tích từ năm 2011 đến nay không có nhận được tin tức gì của ông Bùi Văn Út N nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự 2015, Toà án nhân dân Quận 6 có đủ cơ sở tuyên bố ông Bùi Văn Út N mất tích theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc D.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị Ngọc D nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 370, 371, 372, 389 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc D.

- Tuyên bố ông Bùi Văn Út N, sinh năm: 1968; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 417B10 đường P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị Ngọc D nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo BLT số 0012509 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6 TP. Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định giải quyết việc dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn